TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-7-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Thành.

Bà Võ Thị Trong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị N N, sinh Ny 03 tháng 11 năm 1992, CCCD số: 080192007965. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 179, ấp Cái Vòm, xã Thạnh Hóa, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 179, khu phố 2, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh Ny 24 tháng 6 năm 1993, CCCD số: 080093003137. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 186/6, ấp Thanh Phú, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 186/6, ấp Thanh Phú, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Ngô Thị N N là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án N sau:

Bà N và ông P kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An vào năm 2015. Bà N và ông P chung sống hạnh P được một thời gian thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P

sinh sống tại Hoa Kỳ, năm 2019 ông P về Việt Nam chung sống với bà N nhưng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông P không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu. Bà N và ông P không còn sống chung từ năm 2023 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà N quyết định ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà N và ông P có 02 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và Huỳnh Tiến P, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2017, hiện nay con đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N và ông P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà N cam kết là bà N và ông P không có nợ chung.

Bị đơn là ông Huỳnh Thanh P không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị N N và ông Huỳnh Thanh P kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông P, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh) thụ lý giải quyết.

[2] Bà Ngô Thị N N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Thị N N và ông Huỳnh Thanh P.

[3] Bà Ngô Thị N N và ông Huỳnh Thanh P chung sống hạnh P được một thời gian thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N và ông P không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà N và ông P không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Ông P không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Bà Ngô Thị N N và ông Huỳnh Thanh P có 02 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và Huỳnh Tiến P, sinh Ny 27 tháng 11 năm 2017, hiện nay con đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Huỳnh N và Huỳnh Tiến P mong muốn được sống chung với bà N. Yêu cầu của bà N phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Ngô Thị N N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị N N, cho bà Ngô Thị N N ly hôn với ông Huỳnh Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và Huỳnh Tiến P, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2017 cho bà Ngô Thị N N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị N N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án

phí bà Ngô Thị N N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010931, Ny 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Ngô Thị N N và ông Huỳnh Thanh P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử P thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng